TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký viên Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT chính thức:*** Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 329/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17/10/2022 tranh chấp Hôn nhân và gia đình về "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: tổ 3, ấp Phú CA, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (đề nghị vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: tổ 3, ấp Phú CA, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải không được bà Lê Thị Kim L có lời trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian ông bà tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ tháng 02/1986 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang vào ngày 10/11/2003 theo quy định. Chung sống với nhau được hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do: vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống; bà cho rằng ông N có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến gia đình nữa, thời gian dài vợ chồng không còn chung sống với

nhau dẫn đến ly thân một thời gian rất dài, cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn với nhau nữa. Nay bà L cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn N.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống ông bà có 03 người con chung tên Hồ Thị Bích D, sinh ngày 29/01/1986; Hồ Lê Mai L, sinh ngày 29/01/1990 và Hồ Lê Kim N, sinh ngày 04/02/1997 cả 03 người con chung đã lập gia đình và sống tự lập được nên không có yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung; nợ phải thu và phải trả: bà L khai không có, không yêu cầu xem xét giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Hồ Văn N vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Hồ Văn N được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà L và ông N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân thời gian dài không hàn gắn được phù hợp với xác nhận của ông Võ Thanh T là Trưởng ấp Phú CA, xã PT nên yêu cầu của bà L về xin ly hôn là có căn cứ pháp luật. Về con chung đã trưởng thành và lập gia đình nên không đặt ra xem xét. Bà L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "*ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Văn N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: tổ 3, ấp Phú CA, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

1.3 Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Hồ Văn N được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Hồ Văn N vẫn vắng mặt tại phiên tòa; bà L có đề nghị vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hồ Văn N và bà Lê Thị Kim L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn N có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 82/2003, ngày 10/11/2003 do UBND xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang cấp cho ông bà) đây là hôn nhân được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra. Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, hôn nhân của ông bà được xác lập từ năm 1986 trên cơ sở tìm hiểu nhau tiến tới hôn nhân, thời gian dài có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân, lý do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình; ông N có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến gia đình nữa, thời gian dài vợ chồng không còn chung sống với nhau dẫn đến ly thân một thời gian rất dài. Từ những lý do trên tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời từ khi ly thân cho đến nay, cũng như từ khi Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn của bà L phía ông N biết nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm; không còn quan tâm về hôn nhân này, cũng phù hợp với xác nhận của ông Võ Thanh T là Trưởng ấp Phú CA, xã PT nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà L xác nhận có 03 người con chung đã lập gia đình và sống tự lập được nên không có yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

2.3 Về quan hệ tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: bà Lê Thị Kim L khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ, chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí DSST: bà Lê Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn N có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 3; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim L đối với ông Hồ Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Hồ Văn N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Lê Thị Kim L phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do bà Lê Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005618, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

2.2 Ông Hồ Văn N không phải chịu án phí.

Bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận